

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tôn  
Bà Đoàn Thị Lực

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Như Phương

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh H** (tên gọi khác: Út), sinh năm 1985 tại Khánh Hòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh N, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Trần Minh N, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Trần Minh H1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H là em chồng của Nguyễn Thị Xuân T, sinh sống gần nhà nhau. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, Trần Minh H cùng với ông Trần Minh N và bà Nguyễn Thị S (cha mẹ của H) sang nhà ông Trần Minh H1 (anh của H) ở thôn T, xã

B, tỉnh Khánh Hòa để ngồi uống trà, sau đó bàn việc bán đất ruộng của gia đình để trả nợ cho H. Quá trình nói chuyện, bà T (vợ của H1) ở trong nhà đi ra nghe được sự việc, T và H1 không đồng ý. H nói với T “chuyện gia đình tôi, bà không có quyền gì nói”. H và T cãi nhau, T sợ H nói to tiếng làm các con thức giấc nên T đuổi H ra ngoài. H chạy về lấy con dao rồi chạy quay lại, H đứng đối diện T chém một nhát từ trên xuống trúng tay phải T, gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 206/25/KLTTCT-PYKH ngày 29/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Xuân T tại thời điểm giám định là 4%.

Tại Kết luận giám định số 4259/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an thành phố Hồ Chí Minh, con dao mà Trần Minh H sử dụng chém Nguyễn Thị Xuân T là mã tấu, thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 31/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa căn cứ Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao, rút truy tố điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 09 – 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 01 năm – 01 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Khánh Hòa.

+ Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên cần tách bồi thường dân sự thành vụ án khác khi có yêu cầu.

- Bị cáo: Không tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Xuân T, người làm chứng ông Trần Minh N, bà Nguyễn Thị S, ông Trần Minh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, tại nhà của bà Nguyễn Thị Xuân T thuộc thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa, trong lúc cãi nhau về việc bán đất của gia đình, bị cáo Trần Minh H đã dùng dao (mã tấu) chém bà T gây thương tích 4%. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo cho rằng vì bức xúc bà T là chị dâu nhưng lại can thiệp vào chuyện bán đất của gia đình nên đã dùng dao (mã tấu) chém bà T. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về áp dụng hình phạt*: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nên áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8]. *Về vật chứng vụ án*: Vật chứng vụ án là 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Khánh Hòa, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về việc bồi thường. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nên tách phần bồi thường dân sự thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh H 09** (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.  
- Xử phạt bị cáo **Trần Minh H 01** (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A – Khánh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Khánh Hòa;  
-VKSND KV A – Khánh Hòa;  
-VKSND tỉnh Khánh Hòa;  
-Phòng THADS KV A – Khánh Hòa;  
-Công an tỉnh Khánh Hòa  
(Phòng HSNV, CQ THAHS);  
-Bị cáo và những người TGT;T;  
-Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**